



**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Thực tập sản xuất (CNKT Đ-ĐT) - MH1102043

Mã lớp học phần: MH110204302

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 29/11/22

Giờ thi: 8h

Phòng thi: VP Khoa

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên           | Ngày sinh  | Chữ ký            | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|---------------------|------------|-------------------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2010030007 | Võ Tuấn Kiệt        | 01/07/2002 | <u>Kiệt</u>       |       | 8.5     | Tam rưỡi | C22DDT |         |
| 2   | 2010030026 | Trương Quốc Lượng   | 04/09/2002 | <u>Quốc Lượng</u> |       | 8.5     | Tam rưỡi | C22DDT |         |
| 3   | 2010030017 | Nguyễn Trung Nguyên | 05/02/2002 | <u>Nguyên</u>     |       | 9       | Chín     | C22DDT |         |
| 4   | 2010030002 | Trần Minh Nhựt      | 13/12/2002 | <u>Nhựt</u>       |       | 8.5     | Tam rưỡi | C22DDT |         |
| 5   | 2010030019 | Nguyễn Trường Phi   | 10/11/2002 | <u>Phi</u>        |       | 9       | Chín     | C22DDT |         |

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 5 / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 5 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , %

Ngày: 04 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 29 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Thực tập sản xuất (CNKT Đ-ĐT) - MH1102043

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Mã lớp học phần: MH110204302

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 25/11/22 Giờ thi: 8h Phòng thi: vp Khoa

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên           | Ngày sinh  | Chữ ký        | Điểm số    | Điểm chữ         | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|---------------------|------------|---------------|------------|------------------|--------|---------|
| 1   | 2010030007 | Võ Tuấn Kiệt        | 01/07/2002 | <u>Kiệt</u>   | <u>2.5</u> | <u>Tám rưỡi?</u> | C22DDT |         |
| 2   | 2010030026 | Trương Quốc Lượng   | 04/09/2002 | <u>Quốc</u>   | <u>8</u>   | <u>Tám</u>       | C22DDT |         |
| 3   | 2010030017 | Nguyễn Trung Nguyên | 05/02/2002 | <u>Nguyên</u> | <u>7</u>   | <u>Bảy</u>       | C22DDT |         |
| 4   | 2010030002 | Trần Minh Nhựt      | 13/12/2002 | <u>Nhật</u>   | <u>7.5</u> | <u>Bảy rưỡi?</u> | C22DDT |         |
| 5   | 2010030019 | Nguyễn Trường Phi   | 10/11/2002 | <u>Phi</u>    | <u>8.5</u> | <u>Tám rưỡi?</u> | C22DDT |         |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 5 vắng thi: 0 Số bài thi: 5 / \_\_\_\_\_Số sinh viên đạt/không đạt: 5 / 0Tỷ lệ đạt: 100, \_\_\_\_ %Ngày: 25 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

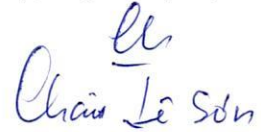


Phs. Phạm Văn Dũng

Ngày: 25 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Thực tập sản xuất (CNKT Đ-ĐT) - MH1102043

Mã lớp học phần: MH110204302

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 2/11/22 Giờ thi: 8 Phòng thi: Vp Khoa

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên           | Ngày sinh  | Chữ ký            | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|---------------------|------------|-------------------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2010030007 | Võ Tuấn Kiệt        | 01/07/2002 | <u>Kiệt</u>       | 8.5     | Tám rưỡi | C22DDT |         |
| 2   | 2010030026 | Trương Quốc Lượng   | 04/09/2002 | <u>Quốc Lượng</u> | 7.5     | Sáu rưỡi | C22DDT |         |
| 3   | 2010030017 | Nguyễn Trung Nguyên | 05/02/2002 | <u>Nguyên</u>     | 8       | Tám      | C22DDT |         |
| 4   | 2010030002 | Trần Minh Nhật      | 13/12/2002 | <u>Minh Nhật</u>  | 8       | Tám      | C22DDT |         |
| 5   | 2010030019 | Nguyễn Trường Phi   | 10/11/2002 | <u>Phi</u>        | 8.5     | Tám rưỡi | C22DDT |         |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0 Số bài thi: 5 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 5 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 02 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 2 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn